

Công văn số :13237/CT-TT&HT ;Ngày phát hành :10/08/2017

V/v chính sách thuế đối với bán hàng hóa ngoài lãnh thổ Việt Nam - Công ty TNHH Wattens Việt Nam.

Kính gửi: Công ty TNHH Wattens Việt Nam.

Cục Thuế Bình Dương có nhận văn bản số 170717-TAX ngày 26/07/2017 của Công ty hỏi về việc chính sách thuế đối với hoạt động bán hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Qua nội dung công văn nói trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

“20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài.”

Căn cứ Điều 30 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 quy định về chuyển khẩu hàng hóa:

“Điều 30. Chuyển khẩu hàng hoá

1. Chuyển khẩu hàng hóa là việc mua hàng từ một nước, vùng lãnh thổ để bán sang một nước, vùng lãnh thổ ngoài lãnh thổ Việt Nam mà không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam.

2. Chuyển khẩu hàng hóa được thực hiện theo các hình thức sau đây:

a) Hàng hóa được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu không qua cửa khẩu Việt Nam;

b) Hàng hóa được vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu có qua cửa khẩu Việt Nam nhưng không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam;

c) Hàng hóa được vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu có qua cửa khẩu Việt Nam và đưa vào kho ngoại quan, khu vực trung chuyển hàng hoá tại các cảng Việt Nam, không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam.

3. Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động chuyển khẩu hàng hóa.”

Căn cứ Khoản 1 Điều 89 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ tài chính quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu:

“Điều 89. Thủ tục hải quan đối với hàng hoá kinh doanh chuyển khẩu

1. Hàng hoá kinh doanh chuyển khẩu được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu không qua cửa khẩu Việt Nam thì không phải làm thủ tục hải quan.”

Căn cứ Điều 7 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có quy định quyền của doanh nghiệp như sau:

“Điều 7. Quyền của doanh nghiệp

1. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.
2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.
3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
4. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
5. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC):

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

...”

Căn cứ vào các quy định nêu trên, trường hợp Công ty có hợp đồng mua hàng hóa của Công ty A để bán cho Công ty X ngoài lãnh thổ Việt Nam, không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam mà chuyển thẳng hàng hóa từ Công ty A sang Công ty X, thì hàng hóa được xem là chuyển khẩu và thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Công ty được quyền chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng với khách hàng trong phạm vi ngành nghề pháp luật cho phép. Đồng thời, Công ty căn cứ hợp đồng, hóa đơn thương mại, chứng từ thanh toán để hạch toán chi phí và ghi nhận doanh thu bán hàng hóa dịch vụ theo quy định nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế Bình Dương trả lời cho Công ty biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo cục (Email đề b/c);
- P. KT1,KT2, KT3, KK&KTT (Email);
- P.TT & HT;
- Lưu VT; P.TT&HT.

CỤC TRƯỞNG

Đã ký: Nguyễn Minh Tâm

Ghi chú

- **Về hóa đơn:** Phải xuất hóa đơn: Thuế suất ghi KCT.
- **Về Thanh toán:** Theo quy định của NHNN thì được thanh toán và chuyển tiền trong cùng một giao dịch kinh doanh chuyển khẩu theo hợp đồng mua hàng hóa và hợp đồng bán chính hàng hóa đó tại cùng một ngân hàng được phép.
- **Về Hạch toán:**
Khi có invoice hàng hóa từ bên nước xuất khẩu ghi thẳng vào giá vốn ko qua kho:
Nợ Tk 632
Có TK 331
Khi bán hàng cho nước nhập khẩu thì ghi nhận doanh thu luôn, ko cần xuất kho:
Nợ TK 131
Có TK 511